



Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trình hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2023		Dự xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)			KH 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú	
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài		Kế hoạch vốn năm 2023
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH														
A	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG														
I	UBND thị xã Hoài Nhơn														
	Điều chỉnh giảm								-3.287,537	0,000	-3.287,537				
1	Hệ thống thoát nước dọc tường rào phía Tây trụ sở làm việc Công an thị xã Hoài Nhơn	307/QĐ-SKHĐT 09/11/2021	2.709,510	2.709,510	2.800,000	710,000		710,000	-106,000		-106,000	604,000	0,000	604,000	Hết KLTT (Đã phê duyệt QT dự án hoàn thành tại Quyết định số 79/QĐ-STC ngày 12/5/2023. Khối lượng Quyết toán hoàn thành giảm)
2	Hạ tầng kỹ thuật tuyến đường Quốc lộ 1 cũ, thị trấn Bồng Sơn	3230/QĐ-UBND 21/9/2018, 2117/QĐ-UBND 01/6/2020, 1897/QĐ-UBND 13/6/2022	26.170,036	5.182,000	5.182,000	3.482,000		3.482,000	-3.181,537		-3.181,537	300,463	0,000	300,463	Hết KLTT (Khối lượng hoàn thành giai đoạn ban đầu của công trình đã giải ngân hết, phần khối lượng bổ sung được duyệt theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, nguồn vốn ngân sách địa phương tự bố trí chi trả)
	Điều chỉnh tăng		25.700,849	6.905,498	5.786,000				3.287,537	0,000	3.287,537				
1	Kè từ kho Dầu đến cồn ông Phong, HM: Bổ sung đoạn kè dài khoảng 1.300m	4842/QĐ-UBND 28/12/2018, 2948/QĐ-UBND 22/8/2019, 4422/QĐ-UBND 26/12/2022	14.673,446	4.405,498	3.286,000	0,000		0,000	3.181,537		3.181,537	3.181,537		3.181,537	Thanh toán KLHT (Ngân sách TX đã bố trí triển khai dự án trong năm 2023)
2	Trường TH số 1 Bồng Sơn, hạng mục Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng	46/QĐ-SKHĐT 21/3/2023	11.027,403	2.500,000	2.500,000	0,000		0,000	106,000		106,000	106,942		106,942	Thanh toán KLHT (Ngân sách TX đã bố trí triển khai dự án trong năm 2023)
II	UBND thị xã An Nhơn														
	Điều chỉnh giảm								-5.730,235	-1.000,000	-4.730,235				
1	Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	3826/QĐ-UBND 22/10/2019	14.465,000	3.137,000	3.137,000	1.511,000		1.511,000	-215,471		-215,471	1.295,529	0,000	1.295,529	Hết KLTT (Đã nghiệm thu bàn giao công trình)
2	Cầu Thiết Tráng, xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn	1682/QĐ-UBND 17/5/2019	69.087,000	20.052,000	20.052,000	6.000,000		6.000,000	-399,764		-399,764	5.600,236	0,000	5.600,236	Hết KLTT (Đã nghiệm thu bàn giao công trình)
3	Xây dựng các hạng mục công trình thuộc Đề án Phát triển làng nghề sản xuất cây Mai vàng Nhơn An	5168/QĐ-UBND 18/12/2020	19.778,000	4.827,000	4.827,000	3.276,000		3.276,000	-486,000		-486,000	2.790,000	0,000	2.790,000	Hết KLTT (Thi công hoàn thành công trình)
4	Trần phần lũ phía bờ tả sông An Tượng (phía thượng lưu, vùng trũng Lỗ Ôi), thị xã An Nhơn	4011/QĐ-UBND 30/10/2019; 5051/QĐ-UBND 17/12/2021	24.954,000	4.532,000	4.532,000	3.032,000		3.032,000	-659,000		-659,000	2.373,000	0,000	2.373,000	Hết KLTT (Thi công đạt 85% khối lượng thiết kế, thị xã đang chi GPMB đoạn còn lại)
5	Kè đoạn từ cầu Trường Thi đến đập Thanh Hóa, thị xã An Nhơn	3784/QĐ-UBND 30/10/2018; 3003/QĐ-UBND 16/9/2022	40.150,000	10.415,000	1.926,000	1.926,000		1.926,000	-1.926,000		-1.926,000	0,000	0,000	0,000	Hết KLTT trong năm (Thi công đạt 90% khối lượng thiết kế, đang vướng GPMB)

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2023			Đề xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)			KH 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
6	Đề dặt 12 khu vực Vạn Thuận, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn	2944/QĐ-UBND 22/8/2019; 2474/QĐ-UBND 23/06/2020	13.826,000	3.545,000	3.545,000	1.044,000		1.044,000	-1.044,000		-1.044,000	0,000	0,000	0,000	Hết KLTT (Đã nghiệm thu bàn giao công trình)
7	Trụ sở UBND xã Nhơn Mỹ	-	14.000,000	4.756,000	4.756,000	1.000,000	1.000,000	0,000	-1.000,000	-1.000,000		0,000	0,000	0,000	Dự án vươngng BT GPMB
	Điều chỉnh tăng								5.730,235	1.000,000	4.730,235				
1	Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho khu tái định cư phục vụ Khu công nghiệp Nhơn Hòa	3278/QĐ-UBND 07/9/2017; 3170/QĐ-UBND 05/9/2019	32.638,000	27.754,961	4.205,000	0,000	0,000	0,000	1.671,047	1.000,000	671,047	1.671,047	1.000,000	671,047	Thanh toán KLHT (Đã bàn giao sử dụng)
2	Nâng cấp, mở rộng mặt đường ĐT.631 (đoạn từ ngã 3 Bàu Sáo, phường Nhơn Hưng đến chợ Quán mới, xã Nhơn Hạnh)	3801/QĐ-UBND 21/10/2019	69.137,000	19.500,000	19.500,000	8.000,000		8.000,000	1.000,000		1.000,000	9.000,000	0,000	9.000,000	Thanh toán KLHT (Thi công hoàn thành)
3	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ	3907/QĐ-UBND; 22-09/2021	60.920,782	21.146,187	18.000,000	0,000	0,000	0,000	2.000,000		2.000,000	2.000,000		2.000,000	Thanh toán xây lắp (Dự án dự kiến hoàn thành trong năm)
4	Nâng cấp, mở rộng mặt đường ĐT.636 (đoạn từ đường sắt phường Bình Định đến ngã tư giao nhau với đường Tây Tinh)	3448/QĐ-UBND 21/8/2020	69.479,000	24.700,000	24.700,000	12.000,000		12.000,000	1.059,188		1.059,188	13.059,188	0,000	13.059,188	Thanh toán KLHT (Thi công hoàn thành)
III	UBND huyện Tây Sơn														
	Điều chỉnh giảm								-2.000,000	0,000	-2.000,000				
1	Tuyến đường giao thông kết nối Khu du lịch Hầm Hồ đến Khu du lịch Thác đổ, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	4900/QĐ-UBND; 30/11/2020	30.017,049	14.623,525	14.623,000	5.623,000	0,000	5.623,000	-2.000,000	0,000	-2.000,000	3.623,000	0,000	3.623,000	Hết KLTT (Đã hoàn thành 95% khối lượng)
	Điều chỉnh tăng								2.000,000	0,000	2.000,000				
1	Trường Mầm non Phú Phong: HM: Xây dựng 06 phòng học, 03 phòng bộ môn; khu hiệu bộ; tường rào, cổng ngõ	234/QĐ- SKHĐT; 07/12/2022	14.987,609	9.000,000	9.000,000	0,000	0,000	0,000	2.000,000	0,000	2.000,000	2.000,000	0,000	2.000,000	Thanh toán KLHT (Huyện đã bố trí NSH để triển khai dự án, hiện đang thi công đạt 40%, cần bổ sung 9 tỷ để thanh toán KLHT)
IV	UBND huyện Hoài Ân														
A	Đề án Xây dựng trụ sở làm việc phục vụ công tác cho Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025														
	Điều chỉnh giảm								-800,000	0,000	-800,000				
1	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Hảo Đông					800,000		800,000	-800,000		-800,000	0,000	0,000	0,000	Theo Đề án (Điều chỉnh tên danh mục công trình)
	Điều chỉnh tăng								800,000	0,000	800,000	0,000			
1	Trụ sở làm việc Công an xã Ân Hảo Tây					0,000		0,000	800,000		800,000	800,000	0,000	800,000	Theo Đề án (Điều chỉnh tên danh mục công trình)
B	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT														
I	BQL KKT														

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2023			Đề xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)			KH 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Điều chỉnh giảm								-9.356,351	-1.591,999	-7.764,352				
1	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (Tuyến Nhom Hoi - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00	177/QĐ-BQL 14/6/2022	20.509,219	20.509,219	17.000,000	7.000,000		7.000,000	-3.300,000		-3.300,000	3.700,000	0,000	3.700,000	Hết KLTT (Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng)
2	Khu Tái định cư Nhom Phước mở rộng về phía Bắc.	197/QĐ-BQL 25/6/2020	34.355,646	34.355,646	24.000,000	2.138,000		2.138,000	-1.993,000		-1.993,000	145,000	0,000	145,000	Hết KLTT (Đã thi công hoàn thành, đang hoàn chỉnh các thủ tục liên quan để nghiệm thu đưa vào sử dụng)
3	Tuyến đường trung tâm lõi Đô thị thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhom Hoi.	323/QĐ-BQL 29/10/2018, 267/QĐ-BQL 18/8/2020	130.079,996	130.079,996	40.349,000	330,000		330,000	-131,189		-131,189	198,811	0,000	198,811	Hết KLTT (Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng)
4	Tuyến đường Liên khu vực kết nối tuyến đường đi Nhom Lý đến Khu lõi đô thị.	119/QĐ-BQL 07/5/2020	35.332,000	35.332,000	35.333,000	1.762,069	1.762,069	0,000	-1.571,893	-1.571,893		190,176	190,176	0,000	Hết KLTT (Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng)
5	Hạ tầng kỹ thuật Phần khu số 5 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhom Hoi	661A/QĐ-BQL 30/10/2017	185.768,646	185.768,646	3.500,000	1.741,106	20,106	1.721,000	-1.244,060	-20,106	-1.223,954	497,046	0,000	497,046	Hết KLTT (Đã thi công hoàn thành công trình)
6	Hạ tầng kỹ thuật Phần khu số 8 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhom Hoi	661B/QĐ-BQL 30/10/2017	149.627,459	149.627,459	6.000,000	1.938,000		1.938,000	-1.116,209		-1.116,209	821,791	0,000	821,791	Hết KLTT (Đã thi công hoàn thành công trình)
	Điều chỉnh tăng								9.356,351	1.591,999	7.764,352				
1	Trụ sở làm việc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định	120/QĐ-BQL 13/5/2021, 419/QĐ-BQL 07/12/2022	64.632,000	64.632,000	64.000,000	20.000,000		20.000,000	6.809,821	1.591,999	5.217,822	26.809,821	1.591,999	25.217,822	Thanh toán KLHT (Dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng)
2	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhom Hoi – Nhom Hải (đoạn từ Bãi Rỏi đến trạm bơm tăng áp Nhom Hoi)	231/QĐ-BQL 19/7/2022	76.711,420	76.711,420	75.000,000	10.000,000		10.000,000	2.000,000		2.000,000	12.000,000	0,000	12.000,000	Thanh toán KLHT (Đang tổ chức thi công)
3	Sửa chữa, nâng cấp Khu Tái định cư cát Tiên (Khu 1)	218/QĐ-BQL 21/7/2021	60.940,000	60.940,000	43.933,000	0,000		0,000	290,000		290,000	290,000	0,000	290,000	Thanh toán KLHT (Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng)
4	Sửa chữa, nâng cấp Khu Tái định cư cát Tiên (Khu 2)	335/QĐ-BQL 23/12/2019	66.340,627	66.340,627	45.000,000	0,000		0,000	256,530		256,530	256,530	0,000	256,530	Thanh toán KLHT (Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng)
II Ban QLDA Giao thông tỉnh															
	Điều chỉnh giảm								-42.501,000	0,000	-42.501,000				
1	Dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lai Giang đến cầu Thiện Chánh	3918/QĐ-UBND, 29/10/2019 4391/QĐ-UBND, 26/10/2020 3556/QĐ-UBND, 26/8/2021 2332/QĐ-UBND, 11/6/2021 3556/QĐ-UBND, 26/8/2021 1169/QĐ-UBND, 08/04/2022	533.894,952	313.775,952	141.000,000	30.000,000		30.000,000	-15.000,000	0,000	-15.000,000	15.000,000	0,000	15.000,000	Hết KLTT (Đang nghiệm thu bàn giao hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng)
2	Dự án Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong	4825/QĐ-UBND, 03/12/2021	791.386,184	351.386,184	245.000,000	125.450,000	10.000,000	115.450,000	-27.501,000	0,000	-27.501,000	97.949,000	10.000,000	87.949,000	Hết KLTT trong năm (Đang thi công xây dựng)
	Điều chỉnh tăng								42.501,000	0,000	42.501,000				

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2023			Dự xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)			KH 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Dự án Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ấn Hào Tây	5425/QĐ-UBND 31/12/2022; 4077/QĐ-UBND; 05/12/2022	76.420,341	76.420,341	69.000,000	12.012,262	12,262	12.000,000	32.501,000	0,000	32.501,000	44.513,262	12,262	44.501,000	Thanh toán KLHT (Đang thi công xây dựng)
2	Dự án Tuyến đường vành đai khu trung tâm phần mềm và công viên Khoa học thuộc khu đô thị Khoa học và giáo dục Quy Hòa	1968/QĐ-UBND 08/6/2018	37.749,000	37.749,000	36.112,000	10.000,000		10.000,000	10.000,000	0,000	10.000,000	20.000,000	0,000	20.000,000	Thanh toán KLHT (Đang lập dự án đầu tư điều chỉnh, bổ sung, làm cơ sở thanh toán KLHT)
III	Ban QLDA XD DD&CN tỉnh														
	Điều chỉnh giảm								-24.979,598	-310,581	-24.669,017				
1	Dự án Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (phần mở rộng), hạng mục: Khu điều trị hệ Ngoại, Sản, Phẫu thuật gây mê hồi sức và các hạng mục phụ trợ	1568/QĐ-UBND 12/5/2023	130.615,000	130.615,000	40.000,000	20.000,000		20.000,000	-20.000,000		-20.000,000	0,000	0,000	0,000	Dự án đã được bố trí vốn NSTW: 50,0 tỷ đồng, nên ưu tiên giải ngân trước nguồn vốn NSTW.
2	Dự án Mở rộng trường Cao Đẳng Bình Định (HM. Nhà thực hành nghề số 1)	659/QĐ-UBND 25/2/2021	39.950,000	39.950,000	32.950,000	7.000,000		7.000,000	-4.669,017		-4.669,017	2.330,983	0,000	2.330,983	Dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, hết khối lượng thanh toán.
3	Dự án Cải tạo hệ thống điện của Bệnh viện đa khoa tỉnh	3631/QĐ-UBND 01/9/2021	28.402,000	28.402,000	28.400,000	310,581	310,581		-310,581	-310,581		0,000	0,000	0,000	Hết KLTT (Dự án đã được phê duyệt quyết toán DAHT)
	Điều chỉnh tăng								24.979,598	310,581	24.669,017				
1	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu vực 2, Phường Ghềnh Răng, thành phố Quy Nhơn	1779/QĐ-UBND 03/6/2022	193.103,000	193.103,000	59.178,000	12.223,801	223,801	12.000,000	22.484,143	310,581	22.173,562	34.707,944	534,382	34.173,562	Thanh toán khối lượng hoàn thành, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
2	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án TP Quy Nhơn	4521/QĐ-UBND 09/12/2016; 979/QĐ-UBND 27/3/2018; 3205/QĐ-UBND 03/10/2022 và 974/QĐ-UBND 31/3/2023	1.234.664,000	116.555,000	50.986,000	7.400,000		7.400,000	2.495,455		2.495,455	9.895,455	0,000	9.895,455	Thực hiện theo văn bản số 2223/UBND-KT ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh.
IV	BVĐK tỉnh														
	Điều chỉnh giảm								-1.402,147	-1.402,147	0,000				
1	Sửa chữa, cải tạo Khoa sản và Khoa nhi sơ sinh thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	172/QĐ-SKHDT 22/7/2020	12.622,297	12.622,297	7.012,000	202,025	202,025		-202,025	-202,025		0,000	0,000	0,000	Hết KLTT (Dự án hết khối lượng thanh toán, bổ sung cho dự án đã có khối lượng thanh toán)
2	Cải tạo, xây dựng hành lang cầu nối kết nối toàn bộ khoa, phòng và cải tạo cảnh quan sân vườn, đường nội bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh	300/QĐ-SKHDT 05/11/2020	14.976,357	14.976,357	6.767,000	1.477,695	1.477,695		-308,662	-308,662		1.169,033	1.169,033	0,000	Hết KLTT (Dự án hết khối lượng thanh toán, bổ sung cho dự án đã có khối lượng thanh toán)
3	Cải tạo, sửa chữa Nhà mổ thuộc khoa phẫu thuật - Gây mê hồi sức Bệnh viện đa khoa tỉnh	29/QĐ-SKHDT 22/01/2021	14.778,454	14.778,454	12.691,000	1.333,966	1.333,966		-891,460	-891,460		442,506	442,506	0,000	Hết KLTT (Dự án hết khối lượng thanh toán, bổ sung cho dự án đã có khối lượng thanh toán)
	Điều chỉnh tăng								1.402,147	1.402,147	0,000				
1	Cải tạo, sửa chữa khu nhà hành chính, tường rào cổng ngõ	279/QĐ-SKHDT 01/10/2021	14.797,368	14.797,368	14.795,000	0,000	0,000	0,000	1.402,147	1.402,147		1.402,147	1.402,147	0,000	Thanh toán KLHT (XSKT: 549 tr, lũy kế đã bố trí là 11 tỷ)
V	UBND huyện Văn Canh														
	Điều chỉnh giảm								-1.000,000	0,000	-1.000,000				
1	Đường phía Tây huyện Văn Canh (đoạn từ xã Canh Hiền đến xã Canh Vinh)	520/QĐ-SKHDT 06/4/2020	9.890,000	3.525,000	3.525,000	1.618,000	0,000	1.618,000	-1.000,000	0,000	-1.000,000	618,000	0,000	618,000	Hết KLTT
	Điều chỉnh tăng								1.000,000	0,000	1.000,000				

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2023			Đề xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)			KH 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Kè chống sạt lở làng Canh Tân	59/QĐ-SKHDT 27/4/2022	6.563,028	3.100,000	4.049,000				1.000,000		1.000,000	1.000,000	0,000	1.000,000	Thanh toán KLHT (Công trình đang thi công)
C	VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT														
I	Ban QLĐA XD DD&CN														
	Điều chỉnh giảm								-276,659	-276,659	0,000				
I	Dự án Cải tạo hệ thống điện của Bệnh viện đa khoa tỉnh	3631/QĐ-UBND ngày 01/9/2021	28.402,000	28.402,000	24.891,000	363,984	363,984		-276,659	-276,659		87,325	87,325	0,000	Hết KLTT
	Điều chỉnh tăng								276,659	276,659	0,000				
I	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án TP Quy Nhơn	4521/QĐ-UBND 09/12/2016, 979/QĐ-UBND 27/3/2018, 3205/QĐ-UBND 03/10/2022 và 974/QĐ-UBND 31/3/2023	1.234.664,000	116.555,000	50.986,000	0,000	0,000	0,000	276,659	276,659		276,659	276,659	0,000	Thực hiện theo văn bản số 2223/UBND-KT ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh.
II	UBND TX Hoài Nhơn														
	Điều chỉnh giảm								-388,825		-388,825				
I	Trường TH số 2 Hoài Thanh, hạng mục Nhà lớp học nhà bộ môn 02 tầng 12 phòng và nhà hiệu bộ	298/QĐ-SKHDT 04/11/2020, 15/QĐ-SKHDT 25/01/2022, 265/QĐ-SKHDT 30/12/2022	12.941,127	3.357,474	3.357,000	2.257,000		2.257,000	-388,825		-388,825	1.868,175	0,000	1.868,175	Hết KLTT (Công trình đã hoàn thành)
	Điều chỉnh tăng								388,825	0,000	388,825				
I	Trường TH số 1 Bồng Sơn, hạng mục Nhà lớp học, nhà bộ môn 02 tầng 14 phòng	46/QĐ-SKHDT 21/3/2023	11.027,403	2.500,000	2.500,000	0,000		0,000	388,825		388,825	388,825	0,000	388,825	Thanh toán KLHT (Huyện đã bỏ tiền trước triển khai thực hiện dự án)
III	UBND thị xã An Nhơn														
	Điều chỉnh giảm								-255,204	0,000	-255,204				
1	Trường Tiểu học số 2 Nhơn Thành (Phú Thành) - Hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	102/QĐ-SKHDT 24/3/2021	3.069,000	613,000	613,000	213,000		213,000	-181,204		-181,204	31,796	0,000	31,796	Hết KLTT (Đã nghiệm thu bàn giao công trình)
2	Trường Tiểu học số 2 Đập Đá (điểm chính) - Hạng mục Xây dựng nhà 02 tầng 06 phòng chức năng	27/QĐ-SKHDT 22/01/2021	4.323,000	1.774,000	1.774,000	74,000		74,000	-74,000		-74,000	0,000	0,000	0,000	Hết KLTT (Đã nghiệm thu bàn giao công trình)
	Điều chỉnh tăng								255,204	0,000	255,204				
1	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ	3907/QĐ-UBND 22/9/2021	60.921,000	25.642,000	23.659,000	5.000,000		5.000,000	255,204		255,204	5.255,204	0,000	5.255,204	Thanh toán KLHT (Thi công đạt 60% khối lượng thiết kế được duyệt)
IV	UBND huyện Phù Mỹ														
	Điều chỉnh giảm								-3.785,000	-130,000	-3.655,000				
1	Trường THCS Mỹ Trinh (HM: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng)	101/QĐ-SKHDT 24/03/2021	3.145,000	1.316,000	1.297,000	130,000	130,000		-130,000	-130,000	0,000	0,000	0,000	0,000	Hết KLTT (Công trình đã bàn giao sử dụng)
2	Nâng cấp, mở rộng và tu bổ tôn tạo di tích Địa điểm lịch sử chiến thắng Đèo Nhông, huyện Phù Mỹ	3226/QĐ-UBND 05/9/2017, 2444/QĐ-UBND 19/6/2020, 4108/QĐ-UBND 07/12/2022	35.800,000	28.656,000	16.656,000	11.106,000	0,000	11.106,000	-3.655,000	0,000	-3.655,000	7.451,000	0,000	7.451,000	Hết KLTT (Thi công hoàn thành)
	Điều chỉnh tăng								3.785,000	130,000	3.655,000				

STT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NST giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn NST năm 2023			Đề xuất điều chỉnh vốn NST: tăng (+), giảm (-)			KH 2023 sau khi điều chỉnh			Ghi chú
		Số QĐ, ngày/ tháng/ năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		
							Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023		Kế hoạch vốn kéo dài	Kế hoạch vốn năm 2023	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Sửa chữa, nâng cấp Trạm y tế xã Mỹ Thọ, huyện Phú Mỹ	247/QĐ-SKHĐT, 23/12/2022	4.811,000	2.050,000	2.050,000	0,000		0,000	1.130,000	130,000	1.000,000	1.130,000	130,000	1.000,000	Thanh toán KLHT (đang thi công)
2	Trường Mẫu giáo Mỹ Hiệp, hạng mục: Xây dựng 06 phòng học và 01 phòng đa chức năng	161/QĐ-SKHĐT 26/8/2022	7.174,000	3.206,000	3.200,000	1.200,000		1.200,000	1.000,000	0,000	1.000,000	2.200,000	0,000	2.200,000	Thanh toán KLHT (thi công hoàn thành)
3	Trường Mẫu giáo Mỹ Thọ, hạng mục: Xây dựng 08 phòng học và 01 phòng đa chức năng	160/QĐ-SKHĐT 26/8/2022	9.717,000	4.192,000	4.050,000	1.375,000		1.375,000	1.375,000	0,000	1.375,000	2.750,000	0,000	2.750,000	Thanh toán KLHT (thi công hoàn thành)
4	Trường THCS thị trấn Phú Mỹ (HM: Nhà lớp học 03 tầng 12 phòng; 08 phòng học + 04 phòng chức năng)	28/QĐ-SKHĐT 01/03/2022; 165/QĐ-SKHĐT 06/9/2022	10.422,000	4.588,000	4.580,000	1.150,000		1.150,000	280,000	0,000	280,000	1.430,000	0,000	1.430,000	Thanh toán KLHT (thi công hoàn thành)